

CÁC KHUYNH HƯỚNG HIỆN NAY CỦA ĐẠO HỒI

Đỗ Trọng Quang

I. HỒI GIÁO CỤC ĐOAN QUÁ KHÍCH LỘNG HÀNH Ở NHIỀU NƠI

1. Ở Đông Nam Á

* *Tại Thái Lan*

Sau trận khủng bố 11/9/2001 tại Mỹ và vụ nổ bom tháng 10/2002 tại đảo Bali của Indônêxia, nhiều phương tiện truyền thông đại chúng trên thế giới cho rằng một trong những nơi ẩn náu của bọn quá khích là đất Thái Lan, ở đó chúng gắn bó với các nhóm địa phương của tổ chức *Jemaah Islamiyah* (JI) và tổ chức *Al Qaeda*. Một số thành viên của những tổ chức Hồi giáo cực đoan này khi bị bắt ở Mỹ, Xingapo và Malaixia cũng khai báo rằng nơi trú ngụ an toàn của chúng là Thái Lan. Lời khai của chúng chẳng làm ai ngạc nhiên vì xứ sở đó là một trong những cửa ngõ giao lưu quốc tế ở trung tâm Đông Nam Á, nơi có hàng trăm hãng hàng không các nước và những thủ tục nhập cảnh dễ dàng, chưa kể Băng Cốc là chỗ bọn tội phạm thường rửa tiền và làm hộ chiếu giả.

Ngày 10/6/2003, miền Nam Thái Lan, nơi sinh sống của hầu hết người theo đạo Hồi, xôn xao khi ba kẻ tình nghi có quan hệ với JI bị bắt giam vì tội âm mưu tấn công nhiều cơ quan ngoại giao nước ngoài và những điểm hấp dẫn du khách. Đó là bác sĩ Waemahadi Waedao cùng hai bố con Maisuri Haji Abdullah và Muyahi Haji, những kẻ tuy không bị chính phủ coi là có quan hệ với các nhóm ly khai địa phương như *Mặt trận Thống nhất vì Độc lập của Pattani* hay *Tổ chức Giải phóng Thống nhất Pattani*, nhưng lại nằm trong

mạng lưới JI, một tổ chức khủng bố bị Liên hợp quốc chỉ đích danh.

Ngày 11/8/2003, cảnh sát thành phố Ayutthya theo dõi và giam giữ Ridduan Isamuddin, thường gọi là Hambali, một tên đã cư trú tại Thái Lan và Campuchia một thời gian dưới tên và hộ chiếu giả, hiện giờ cùng đồng bọn dự định đánh bom các đại sứ quán Ôxtrâyliya, Ixraen và Mỹ. Đầu tháng 10/2003, nhà cầm quyền lại ghi trong sổ đen 220 người nước ngoài bị tình nghi, trong đó 128 kẻ có liên quan với *Al Qaeda* và 13 người dính líu tới JI. Đến lúc này, chính phủ Thái Lan mới thừa nhận nước mình đã trở thành mục tiêu khủng bố của các phần tử Hồi giáo quá khích.

Trước khi xảy ra những vụ đó, thủ tướng Thaksin Shinawatra khẳng khái phủ nhận tin đồn Thái Lan là nơi trú chân của một mạng lưới khủng bố quốc tế. Ông tuyên bố rằng tin đồn đó do các nhà báo nước ngoài tung ra với ý định xấu, nhằm làm cho khách du lịch không dám đến đây. Nếu Thái Lan không còn là điểm đến hấp dẫn, thì sẽ mất nguồn lợi mà 11 triệu du khách quốc tế hàng năm đem lại. Các sự kiện dồn dập khiến nhà cầm quyền nước này phải siết chặt biện pháp an ninh, đặc biệt là ban hành hai đạo luật chống khủng bố. Hai đạo luật vừa được thông qua thì vấp ngay sự phản kháng của cộng đồng Hồi giáo ở ba tỉnh phía nam. Họ coi đó là một quyết định thiếu dân chủ và kỳ thị tôn giáo, họ còn chống đối mạnh thêm lúc được tin chính phủ dự định gửi quân sang Irắc.

Tình hình chưa lắng dịu thì đầu tháng 1/2004, một toán vũ trang đột nhập một

doanh trại ở Narathiwat, giết chết 4 binh sĩ và cướp 350 khẩu súng tại kho vũ khí. Cùng lúc đó, khoảng hai chục trường học bị đốt cháy ở nơi này và tại Yala. Bạo lực thường xuyên xảy ra ở ba tỉnh miền nam, người Hồi giáo bị cáo buộc là chủ mưu các vụ tấn công quan chức, cảnh sát và trường học. Điều đáng ngạc nhiên là quân khủng bố có trình độ điều luyện về kỹ thuật quân sự, khiến nhà chức trách tin rằng chúng được huấn luyện ở nước ngoài và chắc chắn có quan hệ với tổ chức JI. Ba tỉnh miền nam được đặt trong tình trạng thiết quân luật khi 3 nhà sư và 2 sinh viên bị chém chết bằng dao. Trước tình hình căng thẳng trong những tháng tiếp theo ở miền nam, nhiều gia đình quyết định đưa con em sơ tán đến nơi khác để bảo đảm an toàn, chính phủ cho tổ chức kỳ thi sớm hai tuần lễ để sinh viên nghỉ hè. Gần 1.000 trường học tạm thời đóng cửa, phụ huynh không dám cho con em đi học. Cuối tháng 2/2004, thêm nhiều binh sĩ, cảnh sát, quan chức và dân thường bị sát hại, lực lượng an ninh được điều động để bảo vệ công sở và trường học. Do thương vong ngày càng tăng, nhà cầm quyền phải ra lệnh kiểm soát chặt chẽ các trường học Hồi giáo gọi là *pondok* ở miền nam, những cơ sở bị coi là nơi dung dưỡng các nhóm theo khuynh hướng chính thống cực đoan của đạo Hồi. Tất cả các *pondok* đều phải đăng ký với Bộ Giáo dục trước cuối tháng 2/2004, nếu không thì hành đúng thời hạn sẽ phải đóng cửa.

* Tại Indônêxia

Khuynh hướng Hồi giáo cực đoan còn bộc lộ tại Indônêxia cùng nhiều nơi khác. Cũng như ở Thái Lan, chính phủ Indônêxia ban hành luật chống khủng bố, cho cảnh sát quyền hạn rộng rãi để bắt giữ những kẻ tình nghi. Để thách thức nhà chức trách, bọn quá khích liền đánh bom khách sạn LW Marriott ở thủ đô Giacacta ngày 5/10/2000, vụ khủng bố lớn nhất sau sự kiện Bali, làm thiệt mạng 12 người và bị thương 147 người. Hai sự kiện Bali và Giacacta giống nhau ở chỗ cùng do

tổ chức Hồi giáo cực đoan JI gây ra, nhưng khác nhau vì nạn nhân ở Bali hầu hết là khách du lịch nước ngoài, nhất là người Ôxtrâyliã, còn tại Giacacta thì đa số người bị nạn là dân Indônêxia. Bọn khủng bố muốn chứng tỏ cho dân chúng biết rằng chúng có thể ra tay bất cứ lúc nào, do đó quân đội và cảnh sát phải siết chặt an ninh hơn nữa. Chính phủ yêu cầu sửa lại luật, và sau khi được Hạ viện thông qua, luật mới sẽ trao quyền lực cho cơ quan an ninh đánh phủ đầu bọn quá khích.

Tuy vậy, biện pháp đối phó với chủ nghĩa khủng bố chẳng dễ dàng được thi hành ở đất nước đông tín đồ đạo Hồi nhất thế giới này vì như báo chí đưa tin trong khi tổng thống lúc đó là bà Magawati Soekarnoputri kiên quyết hành động, thì phó tổng thống Hamzah Haz lại bao che khuynh hướng cực đoan. Ngay sau vụ nổ bom, cơ quan an ninh bắt giữ 34 nghi phạm, trong đó có kẻ cầm đầu JI ở địa phương là một giáo sĩ cực đoan tên gọi Abu Bakar Bashir cùng mấy thành viên khác là Mukhlas, Amzori và Imam Sumudra. Bọn này bị đưa ra xét xử tại Bali, nhưng đồng bọn chúng đã đánh bom khách sạn Marriott ở Giacacta để cảnh cáo thẩm phán.

Tòa kết án tử hình Mukhlas, Amzori và Imam Samudra và phạt tù chung thân một tên nữa là Imron, nhưng kết quả xét xử cho thấy thế lực bao che khuynh hướng cực đoan còn mạnh, thể hiện ở chỗ Abu Bakar, tên chỉ huy và là thầy bọn này chỉ lĩnh án 4 năm tù tuy cơ quan kiểm sát đề nghị 15 năm. Lý do tòa án đưa ra là "không đủ bằng chứng cụ thể" để kết tội Abu Bakar, nhưng dư luận cho rằng chẳng phải chỉ vì quan tòa sợ trả thù, mà còn do người đứng sau Abu Bakar là phó tổng thống Hamzah Haz cùng một số thế lực khác. Lân Abu Bakar bị bắt sau sự kiện Bali, đã có nhiều luật sư Hồi giáo tình nguyện bào chữa cho hắn, kể cả luật sư Adnan Buyung Nasution nổi tiếng về bảo vệ nhân quyền.

Mặc dù bị xử quá nhẹ nhưng Abu Bakar chưa hài lòng, hắn yêu cầu tòa án Giacacta xem xét lại, sau đó bản án đã được giảm xuống còn 3 năm tù. Quyết định của tòa án Giacacta được công bố đầu tháng 12, nói rằng Abu Bakar được miễn tố về "tội tham gia lật đổ chính phủ" vì thiếu bằng chứng, mà hắn chỉ vi phạm luật nhập cảnh. Abu Bakar tiếp tục kháng cáo lên tòa án tối cao, điều đó cho thấy hắn có những thế lực mạnh ủng hộ. Ai cũng biết Abu Bakar là kẻ lớn tiếng đòi thiết lập nhà nước Hồi giáo dựa trên luật *shari'a*. Dưới thời tổng thống Soeharto, hắn trốn sang Malaixia tổ chức nhóm JI và trở về Giacacta sau khi Soeharto đổ. Mặc dù hắn không liên quan đến vụ đánh bom Bali, nhưng bị buộc tội tham gia JI, mưu sát bà Megawati lúc bà còn là phó tổng thống cùng nhiều tội danh khác.

Nhìn lại quá khứ, đạo Hồi cực đoan từ lâu đã có liên hệ với các tổ chức khủng bố. Ngay khi đất nước Indônêxia mới giành được độc lập, chính phủ đã phải lo dẹp các nhóm nổi dậy đòi xây dựng nhà nước Hồi giáo, như tổ chức Darul Islam/Tentara Islam Indonesia (DI/TTI). Tình hình phức tạp ở chỗ, các cựu tổng thống như Soeharto và J.B. Habibie lăm lăm khi dung túng khuynh hướng cực đoan để lấy chỗ dựa củng cố quyền lực, thậm chí ông Soeharto còn bí mật cung cấp tiền cho bọn này. Sau khi Soeharto đổ, Habibie chỉ nắm quyền một thời gian ngắn trong năm 1998, nhưng nhiều nhóm cực đoan đã được khuyến khích, thậm chí những kẻ ủng hộ Habibie còn thành lập các nhóm bán quân sự bảo vệ ông ta, đáng kể có những nhóm mệnh danh là Mặt trận Pembala Islam, Mặt trận Pemuda Islam, Lữ đoàn Hizbullah... Ngoài các nhóm bán quân sự của Habibie, nhiều chính đảng lớn cũng có lực lượng riêng, nhưng chính quyền của ông Gus Dur cũng như của bà Megawati còn do dự không giải thể chúng.

Do chính phủ không hành động dứt khoát nên xu hướng cực đoan được thể lộng hành, nhất là khi Habibie lên nắm

quyền. Abu Bakar Bashir đã từng trốn sang Malaixia năm 1985 rồi trở về miền Trung Giava năm 1999, kết hợp với các tổ chức chống đối khác tuyên truyền tư tưởng chính thống, chủ trương thiết lập nhà nước Hồi giáo bằng bạo lực. Họ cho rằng khuynh hướng chính thống cực đoan là tiêu biểu của đạo Hồi Indônêxia. Một nhóm thuộc khuynh hướng này là Islam Jalanan tiến hành khủng bố dân chúng, phá hủy nhà thờ Thiên chúa giáo, gây rối nhiều địa điểm giải trí, và theo lời nhóm đó thì chúng hành động như vậy là "nhân danh đạo Hồi". Các phần tử quá khích còn gây xung đột với dân theo đạo Thiên chúa tại Poso thuộc miền Trung Xulavêdi, nơi một làng Thiên chúa giáo bị những tay súng theo đạo Hồi bất ngờ tiến công giết hại 11 người và làm bị thương 12 người.

2. Ở Bắc Phi và Trung Đông

Đạo Hồi cực đoan còn phát triển tại nhiều nơi khác trên thế giới, ở các nước vùng Tây - Bắc châu Phi gồm Angiêri, Tuynidi, Marôc, Libi, và Môritani; ở các nước khu vực Trung Á gồm Cươguxtan, Cadacxtan, Udôbêkixtan, Tuôcmênixtan, và Tatgikixtan; cũng như ở một số nước châu Á khác. Tại Angiêri, tình hình bất đầu náo loạn từ năm 1985 khi các đồn cảnh sát bị một tổ chức mang tên Phong trào Hồi giáo Algeria (MIA) tấn công. Đây là một tổ chức chống chế độ hiện hành, đã thúc đẩy căng thẳng gia tăng đến cực điểm ở vụ bạo loạn tháng 10/1988, làm thiệt mạng hơn 500 người trong các trận xô xát trên đường phố thủ đô Angiê. Năm 1989, chính phủ chủ trương hợp pháp hoá các chính đảng, kể cả một tổ chức theo đạo Hồi chính thống là Mặt trận Cứu nguy Hồi giáo (FIS), thế là các đảng Hồi giáo làm mưa làm gió suốt hai năm trời, khủng bố đàn ông uống rượu và đe dọa phụ nữ không che mặt bằng tấm mạng hiyab. Từ năm đó, xung đột đã cướp đi sinh mạng trên 120.000 người, kể cả thường dân, binh lính, cảnh sát và các phần tử Hồi giáo cực đoan. Khuynh hướng cực đoan phát triển khá mạnh, nhất là sau khi tổng

thống Houari Boumediene qua đời hồi tháng 12/1978. Lúc sinh thời, tổng thống đề ra chính sách Arab hóa, thay dân tiếng Pháp bằng tiếng Arab, đưa thầy giáo nói tiếng Arab tuyển dụng từ Ai Cập, Libăng và Xiri vào nhà trường thế chân thầy giáo Pháp. Nhưng nhiều thầy giáo tuyển dụng từ Ai Cập, Libăng và Xiri lại là thành viên tổ chức Huynh đệ Hồi giáo theo xu hướng chính thống thường gây mất ổn định xã hội. Bạo lực ngày càng gia tăng, đặc biệt cuộc tàn sát lính biên phòng ở Guemmar trên biên giới giữa Angiêri và Tuynidi. Làn sóng khủng bố tiếp tục dâng cao suốt một thời gian dài cho đến giữa năm 1993, phần lớn nạn nhân là binh lính và cảnh sát. Nhiều tên khủng bố cũng bỏ mạng trong quá trình xung đột mà kẻ gây ra là MIA, FIS, và GIA (Nhóm Vũ trang Hồi giáo). Cuối năm đó, nhiều dân thường Angiêri và nước ngoài trở thành nạn nhân của bạo lực lan rộng. Thi hài 7 người nước ngoài được tìm thấy trong tháng 9/1993 tại nhiều nơi; hàng chục nhà báo, bác sĩ, thẩm phán bị giết hại. Trên 4.000 người nước ngoài phải rời Angiêri tháng 11/1993, vì bọn khủng bố Hồi giáo đe dọa trước đây một tháng sẽ giết bất cứ người nào ở lại sau ngày 1/12. GIA không chừa một ai bị chúng coi là kẻ thù của đạo Hồi chính thống, như nhà văn Tahar Djaout bị chúng sát hại mấy năm sau đó.

Tuy nhiên, sự rạn nứt trong quan hệ giữa các nhóm khủng bố đã nảy sinh trong thời gian này. Tháng 6/1996, GIA tuyên chiến với *Đạo quân Cứu nguy Hồi giáo* gọi tắt là AIS, tổ chức vũ trang của FIS, vì trong khi GIA chủ trương lật đổ chính phủ bằng vũ lực, thì AIS muốn giải quyết mâu thuẫn bằng biện pháp hòa bình. Các nhóm khủng bố không thống nhất với nhau về tổ chức. GIA do Antar Zouabri lãnh đạo, gồm trên 500 tay súng, được sự ủng hộ của những trí thức và thủ lĩnh tôn giáo như Abu Hamza và Abu Qutada ở Bắc Âu, Anh và Bỉ, còn AIS thì do Madani Merzag chỉ huy, được các mạng lưới bí mật ở Pháp hỗ trợ. Người ta đếm được trong năm 1966 có

14 nhóm Hồi giáo vũ trang tại Angiêri, trong đó 6 nhóm được sự ủng hộ có tổ chức tại châu Âu. Ngoài ra, có những nhóm nhỏ ở Angiêri cũng mang tên GIA, như GIA do Kada Benchida lãnh đạo, gồm những tên khủng bố Angiêri từng tham gia nội chiến ở Apganixtan và Bôxnia, và GIA do Mohamed Mossab chỉ huy. Tuy cả hai nhóm đều mệnh danh GIA, nhưng chúng không thừa nhận quyền lãnh đạo của Zouabri. Tổ chức GIA của Mossad được một mạng lưới ở Italia là nhóm Djamel Loucini ủng hộ, nhưng bọn này đã bị cảnh sát Italia giải tán đầu năm 1996.

Trước các biện pháp trấn áp của chính phủ Angiêri từ năm 1995, GIA và AIS từ bỏ một phần lối đánh du kích quen thuộc, chuyển sang chiến lược gây mất ổn định xã hội bằng ô tô gài chất nổ, ám sát và đánh bom các chợ đông người. Tại miền nam, bọn quá khích đe dọa giết những công nhân dầu khí còn tiếp tục làm việc sau khi chính phủ ký hợp đồng với các công ty dầu lửa nước ngoài như BP, Total, Arco, và Repsol. Tháng 6/1996, một lời tuyên bố nữa của GIA, đăng trên các báo xuất bản bằng tiếng Arab, dọa trừng phạt nhân viên các công ty Angiêri như Sonatrach và Naftal hoặc đối tác nước ngoài của họ, nếu những người này không đình chỉ công việc lập tức. Tháng 9/1996, thủ lĩnh Zouabri của GIA lại tuyên án tử hình đối với bất cứ ai làm việc trong ngành dầu khí.

Tháng 11/1996, Angiêri tổ chức bầu cử quốc hội và chọn ra một chính phủ đầu tiên gồm nhiều đảng phái, nhưng trong quá trình vận động tranh cử, GIA đã gây nhiều vụ thảm sát dân thường, nội bộ ban lãnh đạo cũ của FIS bị chia rẽ nghiêm trọng. Trong khi một phái do Rabah Kébir cùng các thủ lĩnh lưu vong cầm đầu muốn được hợp pháp hóa, thì phái AIS - tổ chức vũ trang của FIS thương lượng ngừng bắn để mở đường len vào vũ đài chính trị. Mặc dù cuộc ngừng bắn được thực hiện sau khi ông Abdelaziz Bouteflica lên làm tổng thống, nhưng trước đó một tổ chức mới

thành lập, do Hassan Hattab chỉ huy và có liên hệ trực tiếp với Osama bin Laden, tên là *Nhóm Salafist vì truyền giáo và chiến đấu* (GSPC), chuyên tấn công binh lính và cảnh sát. Tuy vùng rừng núi Kabylia có rất nhiều đơn vị tự vệ đóng giữ, GSPC vẫn tích cực hoạt động, năm 2003 chúng bắt cóc 32 du khách phương Tây ở miền Nam Algérie.

Đạo Hồi Algérie có những xu hướng mâu thuẫn nhau, biểu hiện ở vụ tấn công của các phần tử cực đoan hồi tháng 10/1996 vào một thánh đường của giáo phái Sufi tại Kardan. Một bên muốn đề cao tính chính thống của đạo, còn bên kia chủ trương duy trì hình thức tín ngưỡng địa phương truyền thống.

* Tại Libi

Trong khi tình hình Algérie diễn ra như vậy, thì xã hội Libi cũng bị các tổ chức tôn giáo làm mất ổn định. Tháng 6/1996, 8 cảnh sát bị bọn Hồi giáo quá khích giết chết ở Darnah. Hoạt động gây rối của bọn khủng bố khiến tổng thống Muammar al-Qaddafi phẫn nộ, ông kiên quyết mở một chiến dịch lớn chống những kẻ cực đoan, nhất là các nhóm vũ trang tại miền đông, nơi bọn chúng xung đột với quân đội. Trong năm 1996-1997, chính phủ Libi đề nghị Xu Đảng và một số nước vùng Vịnh dẫn độ những người Hồi giáo đã được huấn luyện trong cuộc nội chiến Apganixtan, vì cho rằng bọn này được nhà cầm quyền Xu Đảng dung túng.

Trong thời gian này, nhiều sự kiện xảy ra dồn dập. Chính phủ Ai Cập thông báo hồi tháng 9/1995 rằng không ít tên khủng bố được huấn luyện tại Xu Đảng để vào hoạt động ở Algérie, Ai Cập và Libi. Năm 1996, những kẻ theo khuynh hướng chính thống của đạo Hồi ở Algérie tuyên bố rằng hàng trăm chiến binh FIS đã biến mất một cách kỳ lạ khi hai chính phủ Algérie và Libi thỏa thuận hợp tác về an ninh. Năm 1998, chính phủ Libi thông qua cơ quan Interpol phát ra tín hiệu về Osama bin Laden, trong khi ở Benghazi thuộc

miền Đông Libi, nhiều cuộc chạm súng diễn ra giữa bọn cực đoan với lực lượng an ninh của chính phủ.

* Tại Maroc

Chính phủ Maroc luôn luôn tự hào nước mình không bị nguy cơ của chủ nghĩa Hồi giáo như ở Algérie hay Ai Cập. Tuy nhiên, dù tín đồ đạo Hồi chính thống bị giám sát chặt chẽ và không nhóm nào tán thành bạo lực, song hành động khủng bố vẫn xảy ra, chẳng hạn hai du khách Tây Ban Nha bị một nhóm thuộc *Phong trào Hồi giáo Chiến đấu Maroc* (MIC) giết chết ở khách sạn Atlas Asni tại Marrakesh. Các nhóm Hồi giáo cực đoan hoạt động ở Maroc từ những năm đầu 1990. Cầm đầu chúng là những tên quá khích từng tham chiến ở Apganixtan đã gây nhiều cuộc khủng bố, thí dụ tấn công nhà hàng Mc Donald's tại Casablanca năm 1993 và cửa hàng bách hóa Makro ở thành phố này năm 1994. Năm 1995, 12 tên buôn lậu vũ khí thuộc tổ chức *Jamaat al-Adlwan-Ihsan* (Công lý và Từ thiện) ở Maroc, và 5 tên GIA người Algérie, bị cảnh sát Maroc bắt giữ, thu nhiều súng, bom tự tạo, và điện đài. Hai tháng sau, 8 tên nữa bị bắt vì lén lút cung cấp vũ khí cho các nhóm vũ trang Algérie. Tại Casablanca, nhiều người bị thương trong các vụ xô xát giữa lực lượng an ninh với đông đảo sinh viên theo chủ nghĩa Hồi giáo tháng 1/1997. Bọn Hồi giáo chính thống còn gây căng thẳng trong công đoàn, chuẩn bị bãi công và ngăn cản các thỏa thuận giữa chính phủ và công đoàn. Cuối những năm 1990, tệ tham nhũng ở nhiều cấp chính quyền và nạn thất nghiệp của thanh niên tạo hoàn cảnh thuận lợi cho đạo Hồi cực đoan hoạt động.

Năm 2002, tờ báo *Giải phóng* cảnh báo về một làn sóng khủng bố có thể do những toán Hồi giáo chính thống gây ra. Tại Fez, bọn khủng bố chặn đường xét hỏi người lái xe và săn lùng người uống rượu. Các phần tử khủng bố theo đạo Hồi cực đoan còn dự kiến đánh vào các tàu chiến phương Tây ở eo biển Gibraltar. Tuy âm mưu của chúng

không thành nhưng chúng tỏ có một mạng lưới khủng bố quốc tế của chủ nghĩa Hồi giáo phát triển khắp Bắc Phi và châu Âu. Sau cuộc thẩm vấn 17 tên khủng bố người Maroc ở vịnh Guantanamo, cảnh sát bắt giữ 4 tên nữa đồng mưu với 3 tên người Ả-rập Xê-út làm liên lạc cho tổ chức *Al Qaeda*. Chỉ huy bọn này là Mullah Bilal, kẻ chịu trách nhiệm về hoạt động của *Al Qaeda* tại Bắc Phi và Trung Đông. Chủ nghĩa khủng bố của đạo Hồi cực đoan thâm nhập cả vào quân đội, bằng chứng là trường hợp bắt giam viên thượng sĩ Yusef Amani, kẻ đã đánh cắp một số súng trường ở doanh trại Guercif để định trao cho một bọn quá khích tại Meknes. Sau những cuộc tấn công liều chết xảy ra đồng thời ở Casasblanca, làm thiệt mạng 45 người và bị thương mấy chục người, hàng trăm kẻ bị tình nghi là thành viên *Al Qaeda* đã bị bắt. Trước các vụ tấn công liên tiếp, chính phủ Maroc ban hành luật chống khủng bố và tăng cường liên hệ với các đồng minh quốc tế như Tây Ban Nha, Pháp và Mỹ trong trận chiến với các phân tử cực đoan.

* Tại Tuynidi

Ngay sau khi nhậm chức hồi tháng 11/1987, tổng thống Zine Al-Abidine đã kiên quyết trấn áp đạo Hồi cực đoan, lập chương trình cứu tế xã hội để vô hiệu hóa khẩu hiệu chống chính phủ của đảng Hồi giáo *Harkat Nahda*. Năm 1990, tổ chức Hồi giáo *Ennahda* (Phục hưng) xin đăng ký thành lập đảng nhưng bị từ chối vì đó là một tổ chức tôn giáo chứ không phải tổ chức chính trị, chúng liền đánh bom một tòa nhà của đảng cầm quyền ở thủ đô Tunis. Lực lượng an ninh lập tức bắt giam hơn một trăm nhân vật hàng đầu của tổ chức và đóng cửa tòa báo của chúng. Rachid Ghannouchi, thủ lĩnh của *Ennahda*, bị kết án tử hình vắng mặt tại Tuynidi năm 1993 vì dính líu tới vụ khủng bố ở thủ đô Tunis, nhưng được Bộ Nội vụ Anh cho phép cư trú chính trị, dẫn đến một sự kiện ngoại giao rắc rối giữa Tuynidi và Anh. Các biện pháp an ninh do

chính phủ thi hành từ năm đó khiến *Ennahda* cũng như các nhóm cực đoan khác phải tạm ngừng hoạt động. Nhà cầm quyền tăng cường nỗ lực chống khủng bố khi được tin có những tên quá khích người Tuynidi tham gia vụ *Al Qaeda* ám sát thiếu tá Ahmed Shah Massoud ngày 2/9/2001 ở Tatgikixtan và cuộc đánh bom liều chết vào thánh đường Do Thái *La Ghriba* tại Djerba, cướp đi sinh mạng 19 người và làm bị thương hàng chục người. Những kẻ theo chủ nghĩa Hồi giáo ở Tuynidi còn liên hệ với bọn khủng bố tại nước Angiêri láng giềng, chúng được phát triển cả trong quân đội và lực lượng an ninh, thậm chí có thể gây một cuộc đảo chính.

* Tại Môritani

Hoạt động của bọn Hồi giáo cực đoan cũng bùng phát ở Môritani trong 10 năm, từ khi chính phủ nước này công nhận nhà nước Ixraen năm 1995. Năm đó, nhà cầm quyền Môritani mở chiến dịch truy quét mạng lưới quá khích, năm sau kiên quyết trấn áp bọn buôn lậu vũ khí vào Angiêri, bắt giữ 40 kẻ tình nghi. Từ giữa những năm 1990, các nước Tây - Bắc châu Phi e ngại bọn theo chủ nghĩa Hồi giáo có thể dùng châu Âu làm căn cứ. Một số chính phủ Bắc Phi nhận định rằng đạo Hồi cực đoan được tiếp tế từ bên ngoài, như vũ khí và tài trợ gửi qua châu Âu, kết hợp với buôn lậu ma túy, nhưng cũng thấy rõ chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo có gây thiệt hại cho cả lợi ích của châu Âu. Bọn quá khích đã giết hại người Âu ở Ai Cập, Angiêri, Maroc hay Tuynidi; cướp máy bay của hãng hàng không Pháp *Air France* ở Angiêri tháng 12/1994 và hai máy bay của hãng *Air Algeria* tại Tây Ban Nha; đánh bom ở Pháp năm 1995-1996; buôn lậu vũ khí tại Bỉ, Pháp, Tây Ban Nha và Đức.

Tuy nhiên, phương Tây vẫn là nơi ẩn náu hấp dẫn của đạo Hồi cực đoan, các quốc gia ở đây chưa quyết tâm hợp tác loại trừ chủ nghĩa khủng bố tại Tây - Bắc châu Phi. Các quốc gia đó cho rằng chủ nghĩa khủng bố chỉ nhằm vào Pháp, vì nước này là cường quốc thuộc địa cũ và hiện nay là

nước châu Âu có nhiều dân Bắc Phi sinh sống nhất. Một số quốc gia phương Tây chưa nhất trí đánh giá tính chất các mạng lưới Hồi giáo chính thống, một số nước còn dè dặt trong việc phối hợp nỗ lực chống khủng bố, thậm chí chứa chấp những tên quá khích như Rashid Ghannouchi ở Anh, Anwar Haddam ở Mỹ, và Rabah Kébir tại Đức. Các phần tử cực đoan đảng hoàng sống ở phương Tây để tiếp tay cho mạng lưới khủng bố bí mật.

3. Ở Trung Á

Đạo Hồi chính thống, nhất là khuynh hướng cực đoan, cũng gây lo ngại cho các nước Trung Á, một khu vực trải rộng từ biển Caspi ở phía tây đến tỉnh Tân Cương của Trung Quốc ở phía đông, chịu ảnh hưởng nền văn minh Thổ Nhĩ Kỳ - Ba Tư. Đạo Hồi được người Ả-rập mang tới đây đầu thế kỷ VII, dần dần thu hút các dân tộc nói tiếng Ba Tư và Thổ Nhĩ Kỳ, trở thành tôn giáo chủ đạo vào khoảng thế kỷ IX. Các dân tộc Trung Á chịu ảnh hưởng đạo Hồi ở những mức độ khác nhau. Tôn giáo này nhanh chóng thu hút các tộc người định cư (tổ tiên dân Uzbek và Tajik ngày nay), những dân trồng trọt chiếm tỷ lệ dân số cao nhất ở hầu hết các đô thị ốc đảo. Còn các dân tộc du mục (tổ tiên dân Turkmen, Kazakh, và Kyrgyz hiện giờ) thì vẫn duy trì những tập tục và tín ngưỡng cũ nên cải giáo sang đạo Hồi chậm hơn. Dù sao, Trung Á đã trở thành một trung tâm văn hóa Hồi giáo lớn ở thế kỷ X, đặc biệt là những đô thị Samarkand và Bukhara trên *Con đường Tơ lụa* huyền thoại, đạo Hồi ở đây cũng phát triển phức tạp.

Sau khi chính quyền Xô Viết sụp đổ, tình hình Tatgikixtan và Udobêkixtan bị khuynh hướng chính thống của tôn giáo này làm rối loạn một thời gian. Tại Udobêkixtan, một lực lượng Hồi giáo chiếm giữ tỉnh Namangan ít lâu và năm 1997 một số quan chức tỉnh này bị bọn khủng bố giết hại, một cảnh sát địa phương bị chặt đầu, một loạt vụ nổ bom được thực hiện ở thủ đô Tashkent. Năm 1998, một tổ chức mệnh danh *Phong trào*

Hồi giáo Uzbekistan (IMU) âm mưu ám sát tổng thống Islam Karimov, đánh bom làm thiệt mạng hàng chục người và làm bị thương gần 100 người, bắt cóc nhiều khách nước ngoài. Chỉ huy quân sự của IMU là Juma Namangani, thiết lập căn cứ ở miền trung Tatgikixtan, còn lãnh đạo chính trị là Tokhir Yuldashev, đóng trụ sở tại tỉnh Peshawar của Pakixtan. Mục tiêu của IMU là xây dựng một quốc gia Hồi giáo tại Udobêkixtan rồi trùm lên toàn bộ Trung Á. Trong hai năm 1999 và 2000, lực lượng IMU từ nước ngoài nhiều lần đột nhập Udobêkixtan, giết chết một số người.

Năm 2001, đại bộ phận IMU, khoảng 5.000 tên đóng ở Apganixtan, được *Taliban* che chở và huấn luyện, được *Al Qaeda* giúp đỡ tiền bạc và vũ khí. Mùa hè năm 2001, Juma Namangani, lúc đó ở miền Bắc Apganixtan, đưa quân giúp *Taliban* đánh vào vùng Đông - Bắc nước này. Lực lượng IMU bị tiêu diệt khá nhiều trong chiến đấu, và có tin Namangani đã chết trận, nhưng tháng 9/2002, lại có dấu hiệu hoạt động của một số phần tử IMU.

Quốc gia Trung Á có đảng Hồi giáo đóng vai trò rất quan trọng là Tatgikixtan. Đảng *Phục hưng Hồi giáo* (IRP), thành lập tháng 10/1990 ở thủ đô Dushanbe, mới đầu theo xu hướng ôn hòa, kêu gọi xây dựng nhà nước thế tục và dân chủ, tôn trọng tự do tôn giáo, sau chuyển sang lập trường chính thống, góp phần đưa quốc gia Tatgikixtan trở thành nhà nước Hồi giáo trên cơ sở luật *shari'a*. Năm 1993, bạo lực nổ ra ở Dushanbe rồi dần dần phát triển thành nội chiến. Sau khi bị tổng thống Imomali Rakhmonov kiên quyết trấn áp, IRP cùng các đảng liên minh chạy lên vùng núi phía bắc và phía đông thủ đô rồi sang cả Apganixtan, ở đó chúng thành lập *Tổ chức đối lập Tajik thống nhất* (UTO). Đảng IRP tuyển chiến binh Hồi giáo tại các trại tị nạn có đông dân Tajik ở miền Bắc Apganixtan, được các đảng *mujahedeen* ở đây cung cấp vũ khí và tiền bạc. Trong một thời gian khá dài, chính phủ trung ương khó kiểm soát

được tình hình, nhiều nơi xảy ra đánh bom, ám sát và bắt cóc. Tatgikixtan bị chia cắt thành nhiều vùng do những thế lực địa phương cát cứ, ma túy được buôn bán tràn lan. Các nhóm Hồi giáo chính thống gây rối loạn xã hội đến nỗi tổng thống phải thân hành đến vùng Sugh tháng 7/2002 để kiểm tra việc ngăn chặn hoạt động của chúng.

Tổ chức có cơ sở lớn nhất vùng Trung Á là đảng *Giải phóng Hồi giáo* (Hu T) thành lập từ năm 1953. Tổ chức này hoạt động ở nhiều nước theo nguyên tắc bí mật, chia thành nhiều tiểu tổ 5-6 người, chỉ tổ trưởng mới biết cấp trên mình là ai. Đặt đại bản doanh tại Luândôn, và được nhiều thanh niên theo đạo Hồi ở Tây Âu ủng hộ, Hu T nhằm mục tiêu lâu dài gồm ba giai đoạn xây dựng một nhà nước hợp nhất toàn bộ thế giới Hồi giáo trên cơ sở luật *shari'a*. Phương pháp hoạt động ban đầu của Hu T là phân phát truyền đơn kêu gọi tín đồ hết lòng vì đạo và tuân thủ các nguyên tắc Hồi giáo, lên án các tệ nạn xã hội do ảnh hưởng phương Tây, bàn luận về những cuộc khủng hoảng xảy ra trong đạo Hồi. Bản thân Hu T tuyên bố có hàng vạn thành viên ở Trung Á, nhưng con số thực tế của tổ chức này lớn hơn nhiều. Tại Trung Á, tình hình các nước Tuốcmênixtan, Cươguxtan và Cadăcxtan ít bị khuynh hướng cực đoan của đạo Hồi chính thống làm rối loạn hơn.

II. XU HƯỚNG ÔN HÒA THỨC TỈNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tuy đạo Hồi chính thống gây mất ổn định xã hội ở nhiều nước, nhưng chẳng phải mọi tín đồ đạo Hồi đều tán thành khuynh hướng cực đoan quá khích. Thí dụ, sau khi bọn khủng bố giết hại các nhà sư và sinh viên ở miền nam Thái Lan, những người Hồi giáo tại đây đã ra tuyên bố lên án lũ sát nhân, họ nói rằng những kẻ đứng sau bọn giết hại các nhà sư đã nuôi ý đồ gây chia rẽ hai cộng đồng tôn giáo. Sau vụ khủng bố Bali, nhiều tổ chức Hồi giáo ở Indônêxia có lương tri cũng bắt

dầu lên tiếng. Hai tổ chức lớn nhất là *Nahdlatun Ulama* (NU) và *Muhammadiyah* ra tuyên bố ủng hộ *Luật chống khủng bố* của chính phủ, một số tổ chức bán quân sự như nhóm *Laskar Front Pembala Islam* và nhóm *Laskar Jihad* tự nguyện giải tán. Trước vụ Bali, hầu hết các phương tiện truyền thông đại chúng đều ủng hộ đạo Hồi cực đoan, nhưng tình hình thay đổi phần nào sau sự kiện đó. Nhiều báo chí công kích khuynh hướng cực đoan, ủng hộ xu hướng ôn hòa. Djohan Effendi, chủ tịch *Hội nghị Tôn giáo và Hòa bình Indônêxia*, công khai lên án hành động bạo lực; Ulil Abshar-Abdalla, người sáng lập *Mạng lưới Tự do Tôn giáo*, bày tỏ bất bình. Tiếng nói ủng hộ khuynh hướng cực đoan chỉ còn nghe thấy thưa thớt ở vài tờ báo bảo thủ.

Vị thế của xu hướng ôn hòa được tăng cường sau vụ đánh bom khách sạn Marriott. *Hội đồng Mujahedeen Indônêxia*, một tổ chức do Abu Bakar Bashir làm chủ tịch, triệu tập một cuộc họp ba ngày ở Solo, thành trì của khuynh hướng cực đoan. Ban tổ chức dự kiến có 15.000 người dự, nhưng hôm khai mạc ngày chủ nhật 10/8/2003, chỉ vãn vãn dưới 2.000 người có mặt. Phó tổng thống Hamzah Haz và Bộ trưởng Tư pháp Yusril Ihza Mahendra đáng lẽ cũng dự, nhưng đã rút lui vào phút chót. Trong khi đó, các phương tiện truyền thông đại chúng Giacacta chỉ trích chính phủ thiếu kiên quyết với chủ nghĩa khủng bố, còn hai tổ chức NU và *Muhammadiyah* đều lên án bạo lực.

Tại Trung Á, phần lớn dân chúng không có cảm tình với đạo Hồi chính thống. Mặc dầu ít người ăn thịt lợn, nhưng hầu hết uống rượu và chảnh mảng cầu nguyện. Đàn bà không che mặt và choàng *hijab* hay *burqas* như ở Apganixtan, họ có quyền đi học và kiếm việc làm. Dân thành thị ít chịu gò bó theo nghi thức tôn giáo. Đại đa số dân Trung Á theo đạo Hồi dòng Sunni, còn giáo phái Shiite chỉ được truyền bá ở Iran và Adecbaigian bên kia

biển Caxpi. Trong phong trào cải cách tôn giáo do tổng thống Gorbachov phát động, chính phủ Liên Xô ban hành một đạo luật liên bang về tôn giáo, tạo điều kiện cho đạo Hồi phát triển. Hàng trăm thánh đường được xây dựng bằng nguồn tài trợ của chính phủ các nước Hồi giáo, các tổ chức từ thiện và cá nhân giàu có nước ngoài, nhất là ở Thổ Nhĩ Kỳ và Ả-rập Xê-út. Số giáo sĩ tăng nhanh chóng, nhiều người đi hành hương tại thánh địa Mecca. Các phong trào dân tộc coi đạo Hồi là một yếu tố văn hóa truyền thống, chứ không sử dụng tôn giáo làm công cụ chính trị. Phần lớn người dân Trung Á muốn xã hội ổn định, họ đặt phúc lợi vật chất và an toàn cá nhân lên trên hết, không thích bạo lực xảy ra như ở Chechnya hay Bôxnia và đa số không hoan nghênh luật *shari'a*.

Sở dĩ khuyh hướng cực đoan có đất phát triển một phần là do tác động của tình hình kinh tế - xã hội. Ví dụ ở Thái Lan, từ năm 1998 đến 2003 đã có 2.500 sinh viên Hồi giáo tốt nghiệp các trường ở Ả-rập Xê-út, cộng với 2.500 sinh viên từ các trường học của đạo Hồi tại Yemen, Iraq, Iran, Pakixtan, Libi, Ai Cập và các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất, gặp khó khăn khi tìm việc làm, phải trông chờ sự giúp đỡ của các tổ chức từ thiện các nước Trung Đông. Sau vụ khủng bố 11/9/2001 ở Hoa Kỳ, tài trợ từ các nước Trung Đông bị kiểm soát chặt chẽ, vì chính phủ sợ các tổ chức quốc tế lợi dụng ngân hàng thương mại chuyển tiền bất hợp pháp, do đấy khó khăn ở ba tỉnh miền nam không giảm bớt.

Ở khu vực Trung Á cũng vậy, tình trạng nghèo khổ, nạn thất nghiệp, khoảng cách về của cải và thu nhập ngày càng lớn, tội ác có tổ chức, nạn buôn lậu ma túy và tham nhũng tràn lan... là mảnh đất thuận lợi nuôi dưỡng sự bất mãn của nhân dân, tạo thuận lợi cho bọn cực đoan kích động dân chúng gây mất ổn định xã hội. Chiến binh Hồi giáo là những trai tráng không có việc làm, cảm thấy tương lai mờ mịt. Trong hoàn cảnh đó, đạo Hồi chính thống

đưa ra lời giải thích dễ lọt tai họ, nói rằng sở dĩ xã hội không tốt đẹp là do sự thâm nhập các chuẩn mực văn hóa xa lạ, đạo đức đồi bại, nỗi khổ nhục phải sống dưới quyền kẻ vô đạo, con đường của đạo Hồi bị đi trệch. Khuyh hướng chính thống nêu đích danh những ai gây nên tình trạng đó, như chính phủ thế tục, tầng lớp cầm quyền tham nhũng, văn hoá phương Tây, dân Thiên chúa giáo và Do Thái. Khuyh hướng đó khuyên mọi người sửa lại sai lầm, như hãy sùng đạo, đóng góp vào công cuộc từ thiện của đạo Hồi, tuân thủ luật *shari'a*, trở lại con đường Hồi giáo chân chính. Theo đạo Hồi chính thống, thì tự do và dân chủ chỉ mang lại sự hỗn loạn, tình trạng nghèo nàn. Chiến binh Hồi giáo tin rằng sẽ được hưởng đời sống vĩnh cửu ở thiên đường nếu chấp nhận hy sinh cho sự nghiệp của đạo.

Ngày nay, hoạt động khủng bố của mạng lưới Hồi giáo chính thống cực đoan được hỗ trợ bằng công nghệ hiện đại, như băng ghi âm và ghi hình, thư điện tử, truyền hình vệ tinh. Các tay súng Hồi giáo sẵn sàng khủng bố kẻ thù của đạo để chứng minh rằng kẻ thù đó không có khả năng tự vệ khi bị đạo trừng phạt. Công nghệ hiện đại còn giúp cho việc chế tạo những quả bom có sức hủy diệt lớn bằng linh kiện dễ kiếm trên thị trường, việc dùng ô-tô hay máy bay để khủng bố, việc đánh bom liều chết.

Tóm lại, chủ nghĩa khủng bố của đạo Hồi cực đoan chỉ bị loại trừ khi bọn quá khích không được các thế lực bên ngoài che chở, tài trợ, huấn luyện và cung cấp vũ khí. Ngoài ra, giới cầm quyền phải tìm cách giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội trầm trọng còn tồn tại, để chủ nghĩa khủng bố không còn cơ sở kích động dân chúng gây náo loạn xã hội.

Tài liệu tham khảo

Bangkok Post, 12/1/2003; 27/1/2003.

Confidential JI document, Oct. 2003.

Southeast Asian Affairs 2004.